

Bản án số: 24 /2026/ HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Chất.

2. Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/ 2026/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1983, nơi sinh: tại tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 0380830405xx; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; là Đảng viên Đ (đã có Quyết định Đình chỉ sinh hoạt đảng số 09-QĐ/UBKTĐU ngày 16/01/2026 của Ủy ban kiểm tra xã N, tỉnh Thanh Hóa); trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bình T1 và bà Đặng Thị C; có vợ: Chị Phạm Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 18/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình) xử phạt 60.000.000 đồng về tội “Tàng trữ hàng cấm”, án phí HSST 200.000 đồng. Ngày 26/4/2025, Phan Văn T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 22/12/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị L; sinh năm 1980; trú tại: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q, anh Vũ Ngọc T2, anh Dương Văn H, ông Phan Bình T1, bà Mai Thị H1, bà Đặng Thị C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2025, Phan Văn T đã nảy sinh ý định tìm mua pháo hoa nổ về để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán năm 2026. T sử dụng điện thoại di động OPPO RENO3, lắp 02 sim thuê bao số 0974.349.109, 0965.883.078 vào mạng xã hội Facebook liên lạc và đặt mua của một người không quen biết 05 hộp pháo hoa nổ, loại 49 quả/hộp với giá 2.500.000 đồng. Tối ngày 15/11/2025, T nhận được cuộc gọi M hẹn đến xã N, tỉnh Thanh Hóa để nhận pháo. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-280.91 đi đến điểm hẹn, được một người đàn ông (không xác định được danh tính) giao cho 05 hộp pháo hoa nổ. T nhận pháo bỏ vào trong cốp sau xe ô tô 36A-280.91 và trả cho người này số tiền 2.500.000 đồng, sau đó T điều khiển xe đi về nhà. Số pháo đã mua được, T cất giấu trong cốp xe.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, T lấy 04 hộp pháo cho vào 01 thùng carton dán kín, còn lại 01 hộp pháo T để bên ngoài. Số pháo này T vẫn để trong cốp sau xe của ô tô 36A-280.91 và điều khiển xe đi sang tỉnh Ninh Bình tìm nơi vắng vẻ để đốt pháo. Khi đến đoạn đường ĐT482B thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, thấy vắng người nên T đỗ xe, mở cốp để lấy pháo ra đốt. Hồi 19 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Công an xã L, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ đã phát hiện T đang cầm trên tay phải 01 hộp pháo, trên tay trái 01 thùng carton bên trong có 04 hộp pháo. Ngay tại chỗ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và thu giữ niêm phong đối với số pháo trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Phan Văn T 05 hộp pháo gồm: 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm, 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17,8x17,8x10,2)cm, 03 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16,5x16,5x10)cm, đều được bọc bằng giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài; 01 thùng bìa carton kích thước (40x27x17)cm; Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO3, số IMEI1: 860202045706935, số IMEI2: 860202045706927, lắp 02 sim thuê bao số 0974.349.109 và 0965.883.078; 01 xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, loại LACETTI, biển kiểm soát 36A-280.91, số khung KLAJA69 EDAK667502, số máy F16D4161339KA; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044611, biển kiểm soát 36A-280.91, mang tên Phan Văn T do Công an tỉnh T cấp ngày 28/9/2017; 01 Giấy phép lái xe số 380124399261 hạng C mang tên Phan Văn T do Sở giao thông, vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 02/11/2022; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3968804 của ô tô mang BKS 36A-280.91 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 27/9/2024; 01 áo dài tay dạng nỉ màu xám, 01 quần bò Jean màu xám, 01 đôi giày màu trắng (T mặc khi bị bắt quả tang); Thu giữ 01 tệp tin video do Công an xã L sử dụng điện thoại ghi lại hình ảnh quá trình bắt quả tang T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã gửi giám định đối với 05 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của Phan Văn T (đựng trong các mẫu ký hiệu C1, C2,

C3). Tại Kết luận giám định số 2353/KL-KTHS ngày 18/12/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"05 khối hộp hình chữ nhật ký hiệu C1, C2, C3 đều là pháo nổ, loại pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,93kg"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã gửi giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO3, lắp 02 sim thuê bao số 0974.349.109 và 0965.883.078. Sau khi có kết quả giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu được trích xuất theo quy định. Kết quả, không phát hiện cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trưng cầu giám định 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh quá trình bắt quả tang Phan Văn T. Tại Kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định"*.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động; 01 xe ô tô biển kiểm soát 36A-280.91; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy phép lái xe hạng C; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 thùng bìa carton thu giữ của Phan Văn T; 01 vỏ bìa carton kích thước (44x39x20)cm dùng để niêm phong vật chứng ban đầu; 01 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại di động ban đầu; 01 áo dài tay, 01 quần bò, 01 đôi giày có đặc điểm nêu trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Đối với 05 hộp pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,636 kg (là vật chứng hoàn lại sau giám định đang được bảo quản tại Cụm kho Đồng giao 1 - Phân xưởng kho H2 - Công ty C1) được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Quá trình điều tra, Phan Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV4 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phan Văn T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử về tội: "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2025. Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO3, màu đen, số IMEI1: 860202045706935, số IMEI2: 860202045706927; tịch thu tiêu hủy 02 sim thuê bao số 0974349109 và 0965883078 lắp trong điện thoại trên.

Tịch thu tiêu hủy 05 hộp pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,636kg được hoàn lại sau giám định là hàng cấm (được niêm phong trong 01 thùng giấy cát tông) và 01 thùng bìa cát tông kích thước (40x27x17)cm, 01 vỏ bìa cát tông kích thước (44x39x20)cm dùng để niêm phong vật chứng ban đầu (được niêm phong trong 01 thùng cát tông, đóng dấu Công an xã L, 01 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại di động ban đầu (được niêm phong trong phong bì đóng dấu Công an xã L ký hiệu “KT1”) thu giữ của Phan Văn T.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 áo dài tay dạng nỉ màu xám, 01 quần bò Jean màu xám, 01 đôi giày màu trắng, 01 Giấy phép lái xe số 380124399261 hạng C mang tên Phan Văn T do Sở giao thông, vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 02/11/2022.

Trả lại cho chị Phạm Thị L, sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa 01 xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, loại LACETTI, biển kiểm soát 36A-280.91, màu sơn đen, số khung KLAJA69EDAK667502, số máy F16D4161339KA; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044611, biển kiểm soát 36A-280.91, mang tên Phan Văn T do Công an tỉnh T cấp ngày 28/9/2017; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3968804 của ô tô mang BKS 36A-280.91 do Trung tâm Đ1 cấp ngày 27/9/2024.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhất trí với lời khai của bị cáo về chiếc xe ô tô và đề nghị trả lại chiếc xe ô tô đã thu giữ, cùng giấy tờ của xe cho chị, ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản thu giữ vật chứng và biên bản cân xác định khối lượng vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ

sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/12/2025, tại xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo nổ, loại pháo hoa nổ có tổng khối lượng 7,93 kilôgam với mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã L, tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

[2] Tại bản kết luận giám định số 2353/KL-KTHS ngày 18/12/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "*05 khối hộp hình chữ nhật ký hiệu C1, C2, C3 đều là pháo nổ, loại pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,93kg*".

Điều 191 tội tàng trữ hàng cấm của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

..."

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn T thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, đã xâm hại đến nền kinh tế quốc dân và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa, ngăn chặn chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án, nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ ông Phan Bình T1 là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo đang có một tiền án về tội "Tàng trữ hàng cấm" chưa được xóa.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang có tiền án về tội “Tàng trữ hàng cấm” chưa được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về nguồn gốc pháo: bị cáo T khai đã sử dụng mạng Facebook liên lạc và đặt mua của một người không quen biết 05 hộp pháo hoa nổ, loại 49 quả/hộp với giá 2.500.000 đồng. Tối ngày 15/11/2025, T nhận được cuộc gọi M hẹn đến xã N, tỉnh Thanh Hóa để nhận pháo từ một người thanh niên mà T không biết tên tuổi, địa chỉ, do đó không có cơ sở điều tra, xác minh để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 05 (năm) hộp pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau giám định là 7,636 kg, do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại theo Kết luận giám định số 2325/KLGD - KTHS ngày 18/12/2025 và 02 chiếc sim điện thoại có số thuê bao: 0974.349.109 và 0965.883.078 (lắp trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T); 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước (47x28x48)cm được dán kín các mép, tại các mép có dán giấy niêm phong có chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 01 (một) vỏ bìa cát tông kích thước (44x39x20)cm niêm phong vật chứng ban đầu và 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước (40x27x17)cm thu giữ của bị cáo T; 01 phong bì thư niêm phong dán kín mép có 03 dấu tròn đỏ của Công an xã L ký hiệu “KT1” bên trong có 01 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại ban đầu, là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO3, số IMEI1: 860202045706935, số IMEI2: 860202045706927 đã thu giữ của bị cáo T do sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước (được niêm phong trong 01 phong bì).

Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO loại LACETTI, màu sơn đen, có biển kiểm soát 36A - 280.91 thu giữ của bị cáo T và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044611, biển kiểm soát 36A-280.91, mang tên Phan Văn T do Công an tỉnh T cấp ngày 28/9/2017; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3968804 của ô tô mang BKS 36A-280.91 do Trung tâm Đ2 -10D cấp ngày 27/9/2024. Quá trình điều tra xác định được tiền mua xe ô tô là của chị Phạm Thị L, chị L đã dùng số tiền do mẹ để cho riêng chị để mua chiếc xe ô tô này, do chị chưa có bằng lái nên đăng ký đứng tên bị cáo, đây là tài sản riêng của chị L. Khi xe ô tô này chị đang để ở nhà ông T1 là bố đẻ của bị cáo, việc T sử dụng xe chở số pháo trên xe ô tô mang về nhà cất giấu, chị L không biết, do đó cần trả lại chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ của xe đã

thu giữ cho chị L là chủ sở hữu là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí và không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 380124399261 hạng C mang tên Phan Văn T do Sở giao thông, vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 02/11/2022 và 01 áo dài tay dạng nỉ màu xám, 01 quần bò Jean màu xám, 01 đôi giày màu trắng, là giấy tờ và tài sản cá nhân của bị cáo, nay cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử Phạt bị cáo Phan Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 13 tháng 12 năm 2025. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO3, số IMEI1: 860202045706935, số IMEI2: 860202045706927 đã thu giữ của bị cáo T (được niêm phong trong 01 phong bì).

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc sim có số thuê bao: 0974.349.109 và 0965.883.078 (lắp trong máy điện thoại thu giữ của bị cáo T); 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước (47x28x48)cm được dán kín các mép, tại các mép có dán giấy niêm phong có chữ ký của những người có liên quan và dấu tròn đỏ của Công an xã L bên trong có 01 (một) vỏ bìa cát tông kích thước (44x39x20)cm niêm phong vật chứng ban đầu và 01 (một) thùng bìa cát tông kích thước (40x27x17)cm thu giữ của bị cáo Phan Văn T; 01 phong bì thư niêm phong dán kín mép có 03 dấu tròn đỏ của

Công an xã L ký hiệu “KT1” bên trong có 01 vỏ phong bì thư niêm phong điện thoại ban đầu, là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho chị Phạm Thị L 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, loại LACETTI, biển kiểm soát 36A-280.91, số khung KLAJA69EDAK667502, số máy F16D4161339KA; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044611, biển kiểm soát 36A-280.91, mang tên Phan Văn T do Công an tỉnh T cấp ngày 28/9/2017; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3968804 của ô tô mang BKS 36A-280.91 do Trung tâm Đ2 -10D cấp ngày 27/9/2024.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe số 380124399261 hạng C, mang tên Phan Văn T do Sở giao thông, vận tải tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 02/11/2022 và 01 áo dài tay dạng nỉ màu xám, size XL, đằng sau cổ có nhãn mác có dòng chữ “CASUAL”, áo có chiều dài 70cm, chiều rộng 60cm; 01 Quần bò Jean màu xám, chiều dài quần 100cm, chiều rộng 48cm; 01 Đôi giày màu trắng đằng sau cổ có chữ LV LOUISVUITTON, size 42 màu đen, dưới đế giày có chữ Nike, là giấy tờ, tài sản cá nhân của bị cáo.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy cát tông màu nâu kích thước (41x38,5x29)cm được niêm phong dán kín, có đầy đủ chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh N. Bên trong có 05 (năm) hộp pháo hoa nổ, tổng khối lượng 7,636kg (là mẫu vật còn lại sau khi giám định) đặc điểm cụ thể như sau: 01 (một) hộp pháo nổ có kích thước (17x17x10)cm, một mặt dán giấy màu nâu ngoài bọc nilon, năm mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, khối lượng 1,647kg; 03 (ba) hộp pháo nổ có cùng kích thước (16,5x16,5x10)cm, có cùng đặc điểm một mặt dán giấy màu nâu, năm mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, tổng khối lượng 4,236kg; 01 (một) hộp pháo nổ có kích thước (17,8x17,8x10,2)cm, một mặt dán giấy nilon màu vàng, một mặt dán giấy màu trắng, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài khối lượng 1,753kg.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N, Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình và Công ty C1 (là đơn vị nhận bảo quản trông coi).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung